

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân hàng A*

Địa chỉ: đường H, phường P, Quận M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn N** - chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Dương H** - chức vụ: Trưởng ban xử lý nợ và tài sản bảo đảm khu vực miền trung của Ngân hàng A.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lưu A** - chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực miền trung, Ngân hàng A theo văn bản ủy quyền số 2173/2017/UQ-Abank ngày 09/3/2017.

** Bị đơn: 1. Anh **Nguyễn T**, sinh năm: 1989*

*2. Chị **Phạm M**, sinh năm: 1990*

Cùng cư trú tại: Thôn QP, xã CTN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

*1. Ông **Nguyễn K**, sinh năm: 1967*

*2. Bà **Nguyễn C**, sinh năm: 1970*

Cùng cư trú tại: Thôn QP, xã CTN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Anh Nguyễn T và chị Phạm M phải trả cho Ngân hàng A- chi nhánh N số tiền nợ tính đến ngày 10/6/2017 là **147.739.337 đồng (Một trăm bốn mươi bảy triệu bảy trăm ba mươi chín ngàn ba trăm ba mươi bảy đồng)**, trong đó, nợ gốc là 142.294.909 đồng, lãi trong hạn là 4.519.908 đồng, lãi quá hạn là 924.520 đồng. Cụ thể như sau:

- Ngày 10/7/2017 anh T, chị M trả số tiền 25.000.000 đồng.

- Vào ngày 15 hàng tháng kể từ tháng 8/2017, mỗi tháng anh T, chị M trả 5.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 122.739.337 đồng.

2. Anh Nguyễn T và chị Phạm M phải tiếp tục trả cho Ngân hàng A- chi nhánh N số tiền nợ lãi tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng trung-dài hạn số T013/E15 ngày 31/3/2015 và các khoản phí, phạt kể từ ngày 11/6/2017 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

3. Ngân hàng A- chi nhánh N có nghĩa vụ hoàn trả cho anh Nguyễn T và chị Phạm M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 344140 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01601 do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 30/3/2012 cho ông Nguyễn K và bà Nguyễn C khi anh Nguyễn T và chị Phạm M thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A- chi nhánh N.

Nếu vợ chồng anh Nguyễn T và chị Phạm M vi phạm một kỳ trả nợ theo cam kết trên thì Ngân hàng A- chi nhánh N có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa số 208, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại thôn QP, xã CTN, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 344140 số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH01601 do Ủy ban nhân dân thành phố C cấp ngày 30/3/2012 cho ông Nguyễn K và bà Nguyễn C để Ngân hàng thu hồi toàn bộ nợ (theo Hợp đồng thế chấp số Đ008/E15 ngày 31/3/2015 và được công chứng tại Văn phòng công chứng B, số công chứng 1546, quyển số 01/HĐGD giữa ông Nguyễn K, bà Nguyễn C và Ngân hàng A- chi nhánh N).

4. Nếu số tiền phát mại hoặc thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A, thì anh Nguyễn T và chị Phạm M phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng A cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5. Về án phí: Anh Nguyễn T và chị Phạm M nộp 1.846.742 (Một triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn bảy trăm bốn mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng A 3.893.219 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0011592 ngày 07/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND thành phố C.
- CCTHADS thành phố C.
- TAND tỉnh Khánh Hòa
- Lưu hồ sơ, án văn.

Thẩm phán

Lê Thị Hồng Công